**TUẦN 2**

Ngày soạn: 11/9/2025

**Thứ hai ngày 16 tháng 09 năm ­­2025**

**Hoạt động trải nghiệm**

Tiết 4: SHDC: VUI TẾT TRUNG THU CÙNG THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ

# Toán

**Tiết 6: MI – LI - MÉT (tiết 1)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được mi – li – mét là một đơn vị đo độ dài; đọc, viết tên, kí hiệu của nó; nêu được 1cm = 10mm. Thực hành đo một số đồ vật với đơn vị đo mi-li-mét.

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- HS biết hợp tác nhóm, biết lắng nghe, chủ động trong các hoạt động học tập, tự hoàn thành được các bài tập.

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động, chăm chỉ, giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

# II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Thước kẻ, phiếu học tập

- HS: Thước kẻ

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Ở lớp 2 các bạn đã được học những đơn vị đo độ dài nào?  + Câu 2: Một bạn hãy đo giúp cô chiều dài, chiều rộng của quyển sách Toán với đơn vị đo là xăng-ti-mét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Vậy chúng ta đã đo được chiều rộng, chiều dài của quyển Toán, nhưng nếu chúng ta muốn đo được độ dày của nó thì chúng ta cần dùng đến một đơn vị nhỏ hơn đơn vị xăng-ti-mét. Vậy các bạn có biết đó là đơn vị nào không? Để biết được đó là đơn vị nào, thì bài học ngày hôm nay sẽ cho chúng ta biết điều đó. Bài 4: Mi-li-mét (tiết 1)  - GV ghi bài bảng  **2. Khám phá:**  ***a) Nhận biết đơn vị đo độ dài mi-li-mét (11p)***  - GV giới thiệu cho HS biết về đơn vị mi – li – mét.  - GV nói: mi – li – mét là 1 đơn vị đo độ dài, được viết tắt là mm.  - GV yêu cầu HS đọc.  - GV yêu cầu HS lấy thước kẻ để quan sát.  ? Trên thước còn có những vạch nào?  - GV hướng dẫn cho HS nhận biết vạch mi – li – mét: từ khoảng cách giữa hai vạch nhỏ .  - GV yêu cầu HS sử dụng đầu bút để tìm vạch 1mm.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm bàn để tìm các vạch 2mm, 3mm, 6mm,...  - Gọi đại diện HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương  => Kết luận: Để đo được một vật có đơn vị nhỏ hơn cm thì chúng ta dùng đơn vị đo mm.  - GV cho HS suy nghĩ, chia sẻ với bạn một số đồ vật trong thực tế có độ dày hoặc độ dài 1mm.  ***b) Nhận biết 1cm = 10mm (6p)***  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm bàn  - GV yêu cầu HS chỉ và đếm từ 1mm đến 10mm  - GV yêu cầu HS quan sát trên màn chiếu    - GV nêu: 1cm = 10 mm; 10mm = 1cm  - GV yêu cầu HS nhắc lại  **3. Luyện tập: (6 phút)**  ***Bài 1***  a) GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, rồi nói cho bạn nghe số đo chiều dài mỗi đoạn dây với đơn vị đo là mi-li-mét.  b) Hai bạn cùng bàn trao đổi so sánh số đo chiều dài mỗi đoạn dây rồi cho biết đoạn dây nào dài hơn.  - GV gọi đại diện lên chia sẻ  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng (5 phút)**  Bài 4: Thực hành: Đo một số đồ vật và nêu kết quả đo.  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, đo một số đồ vật  - HS ghi vào phiếu  - GV gọi đại diện lên chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương  **5. Củng cố, dặn dò (2’)**  ? Qua bài học hôm nay các bạn nhận biết thêm được đơn vị đo độ dài nào?  ? Mi – li – mét là đơn vị đo độ dài như thế nào so với đơn vị đo độ dài xăng – ti – mét đã học?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học  - GV dặn dò: Về chuẩn bị bài tiết 2. | - HS tham gia trò chơi  + Đơn vị xăng-ti-mét  + HS thực hiện và nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS đọc lại.  - HS quan sát trên thước kẻ.  + Còn có vạch cm, vạch mm.  - HS quan sát .  - HS làm theo.  - Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận theo nhóm bàn, nêu:.  + Độ dày của một đồng xu khoảng 1mm.  + Độ dày thẻ ngân hàng của mẹ khoảng 1mm.  + 5 tờ giấy dày khoàng 1mm.  - HS thảo luận theo nhóm bàn  - HS đếm .  - HS quan sát trên màn chiếu.  - HS nhắc lại  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát và nêu kết quả  + Đoạn thứ nhất dài: 23mm  + Đoạn thứ hai dài: 32mm  - HS chia sẻ bài HS nhận xét bài  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm bàn  - HS chia sẻ bài  + Đoạn thứ hai dài hơn đoạn dây thứ nhất  - HS nhận xét bài bạn  - HS thảo luận nhóm 4  - HS chia sẻ bài  + Bút chì dài 12 cm  + chiếc lá dài 58 mm  + Cái tẩy dài 35 mm  - HS nhận xét bài bạn  - Đơn vị đo đọ dài mi – li – mét.  - Mi – li – mét là đơn vị đo độ dài nnhỏ hơn so với đơn vị đo độ dài xăng – ti – mét đã học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

# ..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Tiết 8 + 9. BÀI ĐỌC 3: BẠN MỚI. DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã được phiên âm (4-i-a, Tét-su-ô) và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương lớp, khích lệ, nên, đến lượt, lúng túng, vào lớp, hành lang,..., ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Hiểu nghĩa của các từ: thơ thẩn, khích lệ, quan sát, hành lang, bàn tán,... Hiểu ý nghĩa của bài: Mỗi một người có một điểm mạnh riêng mà người khác không có được, khi chơi với bạn nên hoà đồng và nhìn vào điểm mạnh của bạn để có thể học hỏi; không nên kì thị khi thấy bạn không giống mình.

- Nhận biết các đoạn văn được sắp xếp theo trình tự thời gian, tác dụng của dấu ngoặc kép: Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật, sử dụng được các từ ngữ chỉ đặc điểm.

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- Biết hợp tác nhóm, biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và tự hoàn thành các BT

- HS luôn tôn trọng và giúp đỡ mọi người, sẵn sàng học hỏi, chăm chỉ và giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

GV: Laptop, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động khởi động (7’)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Bài đọc hôm nay tên là gì?  + Trong các hình ảnh minh hoạ, thầy giáo và các bạn HS đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hoạt động khám phá (28’)**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nghe thấy*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lúng túng*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết bài*.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: A-i-a, Tét-su-ô, khích lệ, nên, đến lượt, lúng túng, hành lang, thơ thẩn, một lần nữa, bức vẽ, xôn xao.  - Giải nghĩa từ và luyện đọc câu:  + Em hiểu thế nào là thơ thẩn?  - GV đưa câu văn dài:  Thầy gọi A-i-a vào lớp, / hỏi: / "Em cho thầy xem bức tranh em mới vẽ được không? // Các bạn nói là em vẽ đẹp lắm."//  + Trong đoạn 4 có từ bàn tán, vậy bàn tán ở đây là gì?  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Vì sao trong giờ ra chơi, A-i-a không tham gia cùng nhóm nào?  + Những chi tiết nào cho thấy A-i-a rất rụt rè?  + Thầy giáo đã giúp A-i-a tự tin bằng cách nào?  + Theo bạn, vì sao Tét-su-ô chủ động đến rủ A-i-a cùng chơi?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Mỗi một người có một điểm mạnh riêng mà người khác không có được, khi chơi với bạn nên hoà đồng và nhìn vào điểm mạnh của bạn để có thể học hỏi; không nên kì thị khi thấy bạn không giống mình.  **TIẾT 2**  **3. Hoạt động luyện tập (25’)**  **Bài 1. Trong câu “Em vào chơi với các bạn đi”, lời nói của nhân vật được đánh dấu bằng dấu câu nào?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm bàn.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV kết luận: Lời nói của nhân vật được đánh dấu bằng dấu ngoặc kép.  **Bài 2. Tìm thêm một câu là lời nói của nhân vật trong bài đọc trên. Dấu câu nào cho em biết đó là lời nói của nhân vật.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời cá nhân HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng (10’)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - GV cho HS nghe và hát theo bài hát: Chào người bạn mới đến”  - Khi nghe bài hát các bạn biết thêm điều gì?  - Nhắc nhở các em cần tôn trọng mọi người, không lên kỳ thị họ vì mỗi người đều có nét riêng của mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Bài có tên Bạn mới.  + Thầy giáo khuyên bạn gái vào chơi cùng các bạn; Thầy giáo đang treo các bức tranh trên hành lang; Các bạn HS xem tranh và bàn tán.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  + Thơ thẩn: Đi lại một cách chậm rãi và lạng lẽ như đang suy nghĩ điều gì đó.  - 2-3 HS đọc câu.  + Bàn tán: trao đổi tự do với nhau về một việc nào đó.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vì A-i-a là học sinh mới, chưa quen ai nên bạn không tham gia nhóm nào.  + A-i-a không dám chủ động làm quen và tham gia trò chơi với các bạn; khi được thầy giáo khích lệ, A-i-a nói rất nhỏ; khi bị các bạn chê chậm, A-i-a càng lúng túng.  + Thầy giáo gọi A-i-a lại, bảo A-i-a cho thầy xem tranh bạn ấy vẽ, khen A-i-a vẽ đẹp; treo tranh của bạn ấy lên tưởng để mọi người cùng xem.  + Tét-su-ô đã hiểu rằng không nên chê bai những người không giống mình.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Lời nói của nhân vật “Em vào chơi với các bạn đi!”, được đặt trong dấu ngoặc kép.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: tìm thêm câu là lời nói của nhân vật.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình.  + Lời của Tét-su-ô nói với A-i-a: "Ngày mai, cậu chơi đuổi bắt với chúng tớ nhé”. Dấu câu cho biết đó là lời nói của nhân vật dấu ngoặc kép.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

# ..................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 11/9/2024

**Thứ ba ngày 17 tháng 09 năm ­­2024**

**Giáo dục thể chất**

**Tiết 3: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ MỘT VÒNG TRÒN THÀNH HAI, BA VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn thực hiện động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại. HS biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- HS chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện, biết phối hợp với bạn trong tập luyện. Biết vệ sinh sân tập, vệ sinh cá, điều chỉnh trang phục khi vận động.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Còi

- HS: Giày thể thao, trang phục thể thao

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **TG** | **SL** | **Phương pháp, tổ chức** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chim bay, cò bay”*  **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại.**  *Tập đồng loạt*  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  *Tập theo tổ nhóm*  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  *Thi đua giữa các tổ*  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  **2.Trò chơi** *“Kết bạn”*  TC kết bạn    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | **5’**  **3’**  **5’**  **10’**  **3’**  **4’**  **5’** | **2L**  **1L**  **2L** | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

# Toán

**Tiết 7: MI – LI - MÉT (Tiết 2)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- HS tiếp tục củng cố các kiến thức về mi – li – mét, nhận biết thêm các đơn vị đo đã học, thực hiện đổi đơn vị đã học. Thực hành đo một số đồ vật với đơn vị đo mi- li-mét thành thạo.

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- HS biết hợp tác nhóm, biết lắng nghe trình bày đúng nội dung bài, biết vận dụng kiến thức, chủ động trong các hoạt động học tập, tự hoàn thành được các bài tập

- HS chăm chỉ, có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Phấn màu

- HS: Bảng con

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  Ví dụ  GV: Đố bạn, đố bạn.  HS: Đố gì? Đố gì?  GV: 1 cm = ? mm  HS: 1 cm = 10 mm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Vậy chúng ta đã được biết thêm 1 đơn vị đo độ dài mi-li-mét. Để thực hiện được các phép tính như nào ta vào tìm hiểu tiết 2 của bài hôm nay- GV ghi bài bảng | - HS lắng nghe GV phổ biến để hiểu rõ luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  + 1cm = 10mm  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (28 phút)**  ***Bài 2 Số***  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi  - GV gọi đại diện lên chia sẻ  - GV nhận xét tuyên dương  => GV chốt: Biết được mối liên hệ giữa đơn vị đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét, mi-li-mét và mét  ***Bài 3. Chọn đơn vị đo độ dài (mm, cm, m) để đặt vào ô ? cho thích hợp ?***  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn  - GV gọi đại diện lên chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt bài: Nhận biết được các đơn vị đo độ dài đã học. | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài nhóm đôi- nêu KQ  *a) 1cm = 10mm, b) 30mm = 3cm,*  *8cm = 10mm, 100mm = 10cm,*  *c) 1dm = 100mm, 1m= 1000mm*  - HS chia sẻ bài  - HS nhận xét bài bạn  - HS đọc yêu cầu bài tập  HS thảo luận nhóm bàn  - HS chia sẻ bài  + Con hươu cao cổ cao 5 ***m***  + Con cá rô phi dài 20 ***cm***  + Con kiến dài 5 ***mm***  - HS nhận xét bài bạn |
| **3. Củng cố, dặn dò (4’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "***Tìm bạn***":  + Thiết kế các thẻ ghi tên các đơn vị đo (mm, cm, dm, m, km) và các vật cần đo (chiều dài lớp học, quãng đường từ tỉnh A sang tỉnh B, bề dày quyển sách, chiều cao con người,…).  GV nhận xét  - Dặn dò chuẩn bị bài về nhà | + Mỗi học sinh nhận một thẻ và tìm bạn thích hợp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

# Tiếng việt

**Tiết 10: CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT): NGÀY KHAI TRƯỜNG**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nghe - viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu bài thơ: Ngày khai trường. Đọc đúng tên chữ và viết đúng 10 chữ (từ a đến ê) vào vở. Thuộc lòng tên 10 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng BT điền chữ ghi các phụ âm đầu 1/n hoặc các phụ âm cuối c/t (các vần âc/ât). Hiểu được nội dung đoạn chính tả, làm hoàn thành các bài tập.

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- HS biết lắng nghe, tự giải quyết nhiệm vụ học tập, trình bày ngắn gọn, đúng nội dung

- HS có ý thức về bản thân và tình yêu bạn bè, trường lớp, yêu thiên nhiên.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Ti vi

# III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3’)**  - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Nét chữ, nét người”  - GV kiểm tra sách vở của HS  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đã được học bài tập đọc Ngày khai trường và bài chính tả hôm nay cô cùng các bạn sẽ cùng rèn chữ viết với 3 khổ thơ đầu của bài.  - GV ghi bài bảng  **2. Khám phá (18’)**  **Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  2.1. Chuẩn bị  - GV nêu yêu cầu: Nghe viết 3 khổ thơ đầu bài thơ Ngày khai trường. Đây là một bài thơ rất hay với những câu thơ giàu hình ảnh về niềm vui của học sinh trong ngày khai trường.  - GV đọc 3 khổ thơ sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - Hướng dẫn HS nhìn vào SHS, đọc thầm 3 khổ thơ trong SHS;  - GV hướng dẫn HS:  + Mỗi dòng thơ có mấy chữ?  + Các chữ cái đầu tiên được viết như thế nào?.  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  2.2. Viết bài  - GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết vào vở.  2.3. Soát, sửa bài  - GV đọc lại 3 khổ thơ cho HS soát lại bài  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em viết đẹp, có nhiều tiến bộ.  **3. Luyện tập*.*(9’)**  Bài 1: Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở 10 chữ trong bảng sau:  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi  - GV yêu cầu HS làm vào vở 1HS làm bảng phụ  - GV cho HS lên chia sẻ bài  - GV gọi HS nhận xét bài bạn.  - GV yêu cầu 2-3 HS đọc lại  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Chọn chữ, hoặc vần phù hợp với ô trống  - GV nêu bài tập.  - GV tổ chức hoạt động theo cặp  Gọi các nhóm chia sẻ bài làm  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung  **4. Vận dụng. (5’)**  - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS hát  - HS cùng GV kiểm tra  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc trước lớp  - Mỗi dòng thơ gồm 5 chữ  - Các chữ cái đầu tiên được viết hoa.  - Mặc, khai trường, hớn hở, trên lưng, nắng mới, reo.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS làm bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số thứ tự** | **Chữ** | **Tên chữ** | | 1 | a | a | | 2 | ă | á | | 3 | â | ớ | | 4 | b | bê | | 5 | c | xê | | 6 | ch | Xê hát | | 7 | d | dê | | 8 | đ | đê | | 9 | e | e | | 10 | ê | ê |   - HS treo bảng phụ và đọc bài của minh.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS đọc lại bài  - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.  - HS làm bài tập theo cặp.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  a) Em mơ làm mây trắng  Bay khắp nẻo trời cao  Nhìn non sông gấm vóc  Quê mình đẹp biết bao.  Em mơ làm nắng ấm  Đánh thức bao mầm xanh  Vươn lên từ đất mới  Đem cơm no áo lành.  b) . Đáp án: nhật, cất, nhấc, mất  - HS và GV nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 3: MỘT SỐ NGÀY KỈ NIỆM, SỰ KIỆN CỦA GIA ĐÌNH (tiết 1)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.

- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.

- Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về những sự kiện quan trọng và sự thay đổi của gia đình theo thời gian.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- HS biết giao tiếp, hợp tác, trình bày đúng nội dung, giải quyết được các vấn đề.

- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV mở bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Nụ cười của bé chính là niềm vui của ai?  + Tác giả bài hát đã ví gia đình nhỏ là hạnh phúc như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ? Hãy kể về một dịp gặp mặt họ hàng mà bạn nhớ nhất?  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Kám phá** **(12’)**  **Hoạt động 1. Một số ngày kỉ niệm, sự kiện quan trọng của gia đình. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  -GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời HS quan sát và trình bày kết quả.  + Bạn Hà và bạn An đã có những sự kiện đáng nhớ nào trong gia đình?  + Vậy tình cảm của 2 bạn đối với những kỉ niệm đó ra sao?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Trong cuộc sống của chúng ta diễn ra rất nhiều những sự kiệ, những kỉ niệm đáng nhớ. Đó chính là những kỉ niệm bên gia đình thân yêu của chúng ta.*  **3. Luyện tập (13’)**  **Hoạt động 2. Chia sẻ về ngày Kỉ niệm hay sự kiện của gia đình em.**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  -GV mời HS thảo luận cặp đôi, cùng trao đổi, nêu những kỉ niệm của mình.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - GV chốt: Mỗi chúng ta đều có những kỉ niệm đẹp gắn với gia đình chúng ta.  **4. Vận dụng (5’)**  - GV cho HS cùng chia sẻ lại nhiều những kỉ niệm mà em đã được tham dự cùng với gia đình  - Gv nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết 2 của bài. | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Nụ cười của bé chính là niềm vui của cha.  + Trả lời: Tác giả bài hát đã ví gia đình nhỏ là hạnh phúc rất to lớn.  - HS trả lời theo ý hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời 2 câu hỏi:  + Bạn Hà và bạn An đã có những sự kiện đáng nhớ chính là lễ mừng thọ bà, chuyển từ ngôi nhà cũ sang ngôi nhà mới trong gia đình.  + Tình cảm của 2 bạn đối với những kỉ niệm: vui mừng khi được chúc thọ bà, luyến tiếc khi phải rời xa ngôi nhà cũ và vui vẻ, hào hứng khi đến với căn nhà mới  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chia cặp đôi, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày những kỉ niệm của mình.  + Mình thích nhất là được về quê nội.  + Mình thích nhất là được đi du lịch cùng gia đình.  + Mình thích nhất là được đi tắm biển  của bố mẹ mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ cùng với cả lớp..  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Ngày soạn: 11/9/2024

**Thứ tư ngày 18 tháng 09 năm ­­2024**

# Toán

**Tiết 8: ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, BẢNG NHÂN 2, BẢNG NHÂN 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập về phép nhân, bảng nhân 2, bảng nhân 5. Làm quen với giải bài toán về phép nhân

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tễ.

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- HS biết hợp tác nhóm, biết lắng nghe trình bày đúng nội dung bài, biết vận dụng kiến thức, chủ động trong các hoạt động học tập, tự hoàn thành được các bài tập

- HS chăm chỉ, có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Phiếu học tập

- HS: Bảng con

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (2’)**  - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” để khởi động bài học.  + Câu 1: 2 x 4 = ?  + Câu 2: 6 x 2 = ?  + Câu 3: 9 x 2 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Ở lớp 2 chúng ta đã được học bảng nhân 2, bảng nhân 5 rồi, để khắc sâu hôm nay cô cùng các bạn cùng ôn tập lại hai bảng nhân đã học.  - GV ghi bài bảng. | - HS tham gia trò chơi  + 2 x 4 = 8  + 6 x 2 = 12  + 9 x 2 =18  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* **(30’)**  **Bài 1. Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:(Làm việc nhóm 2)**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát từng bức tranh và nêu nội dung từng bức tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi    ? Tranh 1 vẽ gì? Và phép tính tương ứng là bao nhiêu?  ?Tranh 2 vẽ gì? Và phép tính tương ứng là bao nhiêu?  ?Trang 3 vẽ gì? Và phép tính tương ứng là bao nhiêu?  **-** GV cho HS làm nhóm 2 trên phiếu học tập.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV chốt: bài đã củng cố cho chúng ta bảng nhân 2  **Bài 2: Giải các bài toán theo mẫu (Làm việc cá nhân).**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát từng bức tranh và nêu nội dung từng bức tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi    ? Tranh 1 vẽ gì? Và phép tính tương ứng là bao nhiêu?  ?Tranh 2 vẽ gì? Và phép tính tương ứng là bao nhiêu?  ?Trang 3 vẽ gì? Và phép tính tương ứng là bao nhiêu?  **-** GV cho HS làm nhóm 2 trên phiếu học tập.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV chốt: bài đã củng cố cho chúng ta bảng nhân 5  - GV thu bài và nhận xét một số bài xác xuất.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3: Tính nhẩm**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  **-** GV cho HS làm bài cá nhân.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 2 x 7 = | 2 x 4 = | 5 x 5 = | 5 x 6 = | | 2 x 5 = | 2 x 9 = | 5 x 7 = | 5 x 8 = | | 2 x 2 = | 2 x 6 = | 5 x 3 = | 5 x 9 = |   - GV cho HS chơi trò chơi “Xì điện”  - GV nêu cách chơi và cho HS chơi  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Bài học đã cho chũng ta khắc sâu thêm về bảng nhân 2 và bảng nhân 5 đã học. | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh và nêu nội dung.  - HS thảo luận cặp đôi  + Tranh 1 vẽ chú voi đang xách 2 xô nước: vậy 2 được lấy 1 lần: 2 x 1 = 2.  + Tranh 2 vẽ chú voi đã xách được 4 xô nước bằng 2 lần xách: vậy 2 được lấy 2 lần: 2 x 2 = 4.  + Tranh 3 vẽ chú voi đang xách 6 xô nước bằng 3 lần xách: vậy 2 được lấy 3 lần: 2 x 3 = 6.  - HS làm bài vào phiếu.  - HS trình bày – HS nhận xét bài bạn  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh và nêu nội dung.  - HS thảo luận cặp đôi  + Tranh 1 vẽ 5 chiếc mũ sinh nhật: vậy 5 được lấy 1 lần: 5 x 1 = 5.  + Tranh 1 vẽ 10 chiếc mũ sinh nhật chia làm 2 chồng: vậy 5 được lấy 2 lần: 5 x 2 = 10.  + Tranh 1 vẽ 15 chiếc mũ sinh nhật chia làm 3 chồng: vậy 5 được lấy 3 lần: 5 x 3 = 15.  - HS làm bài vào phiếu.  - HS trình bày – HS nhận xét bài bạn  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát bài tập, nhẩm tính   |  |  | | --- | --- | | 2 x 7 = 14 | 5 x 5 = 25 | | 2 x 5 = 10 | 5 x 7 = 35 | | 2 x 2 = 4 | 5 x 3 = 15 | | 2 x 4 = 8 | 5 x 6 = 30 | | 2 x 9 = 18 | 5 x 8 = 40 | | 2 x 6 = 12 | 5 x 9 = 45 |   - HS chơi trò chơi  + HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 4. Vận dụng.**  - GV cho HS đọc bài toán trong SHS trang 15  - GV yêu cầu HS quan sát bài mẫu    - GV yêu cầu HS đọc bài toán    - GV cho HS giải bài toán vào vở  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  **3. Củng cố, dặn dò (3’)**  Để làm tốt được các bài học ngày hôm nay chúng ta cần làm gì?  - Nhận xét tiết học  - GV dặn dò: Về chuẩn bị cho bài bảng nhân 3 (tiết ). | - HS đọc trong SHS  - HS quan sát mẫu  - HS thảo luận và đọc lời giải để vận dụng giải bài toán.  - HS đọc bài toán  - HS làm bài, làm bảng lớp  Bài giải  8 con gà có số chân là:  2 x 8 = 16 (chân)  Đáp sô: 16 chân.  - HS nhận xét bài bạn  - Chúng ta cần thuộc các bảng nhân 2 và bảng nhân 5. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

# ..................................................................................................................................................................................................................................................................

# Tiếng việt

**Tiết 11: KỂ CHUYỆN: BẠN MỚI**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Dựa vào tranh minh hoạ và CH gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể. Hiểu nội dung câu chuyện: Mỗi một người có một điểm mạnh riêng; khi chơi với bạn nên hoà đồng và nhìn vào điểm mạnh của bạn để có thể học hỏi, không nên kì thị khi thấy bạn không giống mình.

- HS có kĩ năng lắng nghe và kĩ năng kể chuyện tốt

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- HS biết lắng nghe, biết giao tiếp, biết hợp tác và chủ động trong các hoạt động học tập

- HS có ý thức cảm thông, chia sẻ với bạn; biết điều chỉnh hành vi khi cư xử không đúng với bạn, chăm chỉ và học tập nghiêm túc

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Ti vi, máy tính

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** |  |
| - GV mở Video cho HS nghe về môt câu chuyện về một bạn mới .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã đọc câu chuyện Bạn mới. Đó là một câu chuyện rất hay. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ cùng nhau kể lại câu chuyện ấy nhé. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (17’)**  **Hoạt động 1: Kể chuyện**  **2.1. Dựa theo tranh và câu hỏi, kể lại câu chuyện.**  - GV mời 2 − 4 HS đọc: A-i-a, Tét-su-ô. Cả lớp đọc thầm theo để nhớ tên nhân vật.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể  - Kể lần 1 (không cần chỉ tranh); giải nghĩa từ khó.  - GV kể lần 2, lần 3 (kết hợp chỉ vào từng tranh khi kể đoạn truyện được minh  hoạ bằng tranh đó).  ***2.2. Trả lời câu hỏi***  - GV dừng lại, YC cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại các CH gợi ý dưới tranh.  ? Chuyện gì xảy ra trong giờ ra chơi?  ? A-i-a tham gia trò chơi như thế nào?  ? Thầy giáo đã giúp A-i-a tự tin bằng cách  nào?  ? Tét-su-ô thay đổi thái độ với A-i-a ra sao?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***2.3. Kể chuyện trong nhóm***  - GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm đôi: Kể nối tiếp theo từng tranh hoặc  HS 1 kể theo tranh 1-2; HS 2 kể theo tranh 3...4; sau đó, 2 bạn đối vai cho nhau.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS kể chuyện  ***2.4. Thi kể chuyện trước lớp***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi thi kể lại câu chuyện trên.  - GV khuyến khích, động viên HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  - GV yêu cầu HS các nhóm nhận xét  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to, rõ, tự tin, sinh động, biểu cảm. | - HS quan sát tranh và lắng nghe GV kể.  - HS lắng nghe GV kể  - HS quan sat tranh và đọc gợi ý.  + A-i-a là HS mới, chưa quen ai nên không tham gia chơi với nhóm nào. Thầy giáo đã khuyến khích A-i-a chơi cùng các bạn.  + Khi đến lượt đuổi các bạn, A-i-a không bắt được ai vì em chậm quá. Bị Tét-su-ô chê, A-i-a càng lúng túng.  + Thầy bảo A-i-a cho thầy xem tranh em vẽ và khen em vẽ đẹp, rồi treo tranh của em lên tường để các bạn cùng xem.  + Tét-su-6 hiểu ra ai cũng có điểm mạnh riêng, việc mình chế bạn là không đúng nên đã chủ động rủ A-la cùng chơi đuổi bắt.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS cùng chia sẻ câu chuyện cho nhau nghe  - HS thảo luận phân chia nhau để củng thi kể.  - Các nhóm chia sẻ và thi kể trước lớp  - HS nhận xét cách kể của các nhóm. |
| **3. Luyện tập.(10’)**  ***Bài 2: Trao đổi về nội dung câu chuyện:***  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  - GV cho HS đọc gợi ý các câu hỏi.  a) Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?  b) Nếu lớp em có một người bạn mới, em có thể làm gì để giúp bạn?  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi  - GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của mình.  a) Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?  b) Nếu lớp em có một người bạn mới, em có thể làm gì để giúp bạn?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc gợi ý trong sách.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ ý kiến.  + Thích Tét-su-ô vì Tét-su-ô nhanh nhẹn, khoẻ mạnh và biết sửa lỗi khi nhận ra mình cư xử chưa đúng với bạn.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lên nhận xét. |
| **4. Vận dụng. (3’)**  - GV cho HS xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

# ..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Âm nhạc**

**Tiết 2. ÔN TẬP BÀI HÁT: NHỊP ĐIỆU VUI**

**NGHE NHẠC: HÀNH KHÚC RA-ĐÉT-KY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực âm nhạc**

- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài Nhịp điệu vui. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm vận động hoặc trò chơi. Biết hát với các hình thức nối tiếp và hòa giọng

- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bản nhạc *Hành khúc Ra-đét-ky.*

- Biết thể hiện niềm lạc quan, đem lại niềm vui cho mọi người.

**2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất**

- **Về năng lực chung***:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát, nghe nhạc).

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em biết thể hiện niềm lạc quan, đem lại niềm vui cho mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Video clip bài hát *Cháu hát về đảo xa*.

- Chơi đàn và hát thuần thục bài *Quốc ca Việt Nam.*

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK

- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

**2. Học sinh:**

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan,Trống con)...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động**(3’)  - GV mở File âm thanh bài hát Tổ quốc Viêt Nam  **2 . Khám phá**  **Hoạt động 1(20’)Hoạt động 1: Ôn tập bài hát: *Nhịp điệu vui (16 phút)***  ***Hướng dẫn HS luyện tập thực hành***  - GV mở File âm thanh bài hát *Nhịp điệu vui* hoặc đệm hát cho HS nghe lại bài hát.  - GV hướng dẫn Ôn tập bài hát *Nhịp điệu vui*  - Hướng dẫn hát nối tiếp và hòa giọng  - Gv nhận xét biểu dương.  + Hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ họa ( GV có thể cho HS tự sáng tạo các động tác sau đó GV bổ sung).  - GV cho HS lên biểu diễn trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương  - GV lấy động tác nhóm biêu diễn đẹp cho cả lớp cùng vận động theo nhạc đệm  - GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS   |  | | --- | |  |   Chia tổ, nhóm, cá nhân hát. GV sửa sai.  **Hoạt động 2(10’)** Hát bài Quốc ca Việt Nam với tư thế nghiêm trang.  GV cho HS đứng dậy hát bài Quốc ca trong tư thế chào cờ.  GV uốn nắn tư thế, nâng cao chất lượng giọng hát cho HS.  **3 . Vận dụng(2’)**  GV cho HS hát bài Quốc ca VN với tư thế nghiêm trang.  GV tổng kết bài, liên hệ. . | ***Hoạt động cả lớp***  HS nhảy dân vũ theo nhạc bài hát Tổ quốc Việt Nam  HS đọc đồng thanh  HS thực hiện  HS sửa sai theo hướng dẫn.  HS hát theo đàn  HS hát theo tổ, nhóm, cá nhân.  HS hát tập thể.  HS lắng nghe và ghi nhớ.  HS hát tập thể.  HS lắng nghe  HS hát tập thể.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

# ..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Giáo dục kỹ năng sống**

**Tiết 2. LỜI YÊU THƯƠNG**

Ngày soạn: 11/9/2024

**Thứ năm ngày 19 tháng 09 năm ­­2024**

# Tiếng Việt

**Tiết 12+13: BÀI ĐỌC: MÙA THU CỦA EM.**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU HAI CHẤM. (2 tiết)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, VD: là, màu lá sen, rằm, lật trang vở,... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ. Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ với vẻ đẹp của mùa thu - mùa bắt đầu năm học mới. Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- HS luyện tập về dấu hai chấm.

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- HS biết lắng nghe, biết hợp tác tự giải quyết được các nhiệm vụ học tập

- Biết chia sẻ với cảm giác yêu mến của bạn nhỏ với vẻ đẹp của mùa thu, chăm chỉ học tập.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Ti vi kết nối máy tính

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Khởi động. (10’)**  - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà âm nhạc”  - Hình thức chơi: HS truyền tay nhau một  hộp quà bên trong chưa các câu hỏi truyền  tay nhau khi nghe nhạc, âm nhạc sẽ tạm dừng lúc đó hộp quà ở tay bạn nào thì bạn ấy bốc thăm và trả lời CH  + Câu 1: Bạn học sinh mới có điểm gì khác lạ?  + Câu 2: Thầy giáo đã giúp A – i – a như thế nào?  + Câu 3: Nội dung bài tập đọc nói lên điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Mỗi mùa trong năm đều có vẻ đẹp riêng. Mùa thu không chỉ đẹp mà còn gắn với ngày tết đặc biệt dành cho các em, Tết Trung thu. Mùa thu cũng là mùa khởi đầu cho một năm học mới. Bài thơ Mùa thu của em mà chúng ta học hôm nay sẽ giúp các em hiểu và yêu mùa thu hơn.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  - HS tham gia:  + Bạn ấy nhút nhát không dám kết bạn với mọi người.  + Thầy giáo cho bạn xem tranh.....  + HS nêu nôi dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu lại đề bài. |
| **2. Khám phá***.* **(25’)**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ : (4 khổ)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *trời êm.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lá sen*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *xuống xem*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *là, màu lá sen, rằm, lật trang vở, con mắt, mở, xanh, rước đèn,…*  - Luyện đọc câu:  *Mù thu của em /*  *Là vàng hoa cúc/*  *Như nghìn con mắt/*  *Mở nhìn trời êm.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **TIẾT 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu. (15’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những hình ảnh nào trong bài thơ gắn với mùa thu?  - GV giới thiệu thêm hình ảnh hoa cúc  vàng, hình ảnh cốm mới để giúp HS hiểu được hình ảnh so sánh trong bài thơ bằng các chiếu tranh, ảnh  + Câu 2: Mùa thu có gì vui đối với các bạn nhỏ?  + Câu 3: Từ các câu trả lời trên, em hiểu vì sao tác giả đặt tên bài thơ là Mùa thu của em?  + Câu 4: Chọn một khổ thơ em thích và cho biết vì sao em thích khổ thơ đó?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Tình cảm yêu mến của bạn***  ***nhỏ với vẻ đẹp của mùa thu – mùa bắt đầu năm học mới.***  **\* Hoạt động 3: Học thuộc lòng bài thơ (7’)**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài thơ 1 lần  - GV hướng dẫn HS học thuộc tại lớp từng khổ, cả bài thơ bằng cách:  - Treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài thơ.  - GV xoá dần bảng. Xoá từng cụm từ đến khi chỉ còn những từ đầu câu làm điểm tựa. - GV yêu cầu HS luyện đọc theo bàn, tổ, dãy bàn. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Cốm: Món ăn làm từ thóc nếp non rang chín, giã sạch vỏ, có màu xanh và hương thơm (cốm thường đượcgói trong lá sen).  + Chị Hằng: Chỉ Mặt Trăng (tiên nữ Hằng Nga).  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Màu vàng của hoa cúc; màu xanh của cốm mới.  - HS lắng nghe  + Mùa thu, các bạn nhỏ được ngắm hoa cúc vàng, được ăn cốm mới, được rước đèn Trung thu; được khai giảng năm học mới.  + Vì mùa thu gắn với những sự vật được thiếu nhi yêu thích, với nhiều hoạt động của thiếu nhi.  + HS nói lại theo hiểu biết của mình.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu  biết.  - HS đọc lại nội dung bài.  - HS đọc lại 1 lần bài thơ.  - HS lắng nghe.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ, cả bài thơ. |
| **3. Hoạt động luyện tập (10’)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo cặp đôi  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Viết tiếp vào vở câu dưới đây để liệt kê những hình ảnh quen thuộc của mùa thu.***  *Mùa thu là mùa của những màu sắc đẹp: màu xanh của bầu trời,…*  - Gv gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt một câu sử dụng dấu hai chấm để liệt kê các hoạt độngcủa thiếu nhi trong mùa thu***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 4  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo cặp đôi  - HS chia sẻ ý kiến của mình.  *+ Mùa thu là mùa của những màu sắc đẹp: màu xnah của bầu trời, màu vàng rực của hoa cúc, màu đỏ của lá bàng, màu vàng tươi của những tia nắng mới,...*  - HS nhận xét bài bạn.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  *+ Mùa thu gắn liền với các hoạt động trẻ thơ, đó là: phá cỗ Trung thu, rước*  *đèn ông sao, khai giảng năm học mới,...*  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng. (3’)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  ? Em có thấy mùa thu rất đẹp không? Không khí mùa thu như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

# Toán

**Tiết 9: BẢNG NHÂN 3 (Tiết 1)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm được kết quả của các phép tính trong bảng nhân 3 và thành lập bảng nhân 3.

- Vận dụng Bảng nhân 3 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

# 2. Năng lực chung và phẩm chất

- HS biết hợp tác nhóm, biết lắng nghe trình bày đúng nội dung bài, biết vận dụng kiến thức, chủ động trong các hoạt động học tập, tự hoàn thành được các bài tập

- HS chăm chỉ, có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Bộ đồ dùng, các thẻ ghi số: 3; 6; 9; ... ; 30.

- HS: 10 thẻ, mỗi thẻ 3 chấm

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (4’)**  - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà âm nhạc”để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bảng nhân 2 đã học  + Câu 2: Đoch bảng nhân 5 đã học  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt: chúng mình đã được cùng nhau học và đã được ôn lại bảng nhân 2 và bảng nhân 5 rồi. Vậy để cùng tìm hiểu bảng nhân 3 có gì giống và khác thì hôm nay cô cùng các bạn tìm hiểu bài học ngày hôm nay: **Bảng nhân 3 (tiết 1).** | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS nêu tên bài |
| **2. Khám phá** *(18 phút)*  ***a. Thành lập bảng nhân 3***  - GV yêu cầu HS sử dụng các tấm thẻ  - GV lấy 1 tấm thẻ, trên tấm thẻ có 3 chấm tròn và hỏi  ? Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  - GV chiếu lên màn chiếu  ?3 được lấy mấy lần? Nêu phép tính tương ứng?    - GV yêu cầu HS nêu lại phép tính  - GV viết lại phép tính lên bảng  - GV tiếp tục lấy 2 tấm thẻ và HD như phép tính đầu    ?3 được lấy mấy lần? Nêu phép tính tương ứng?  - GV yêu cầu HS nêu lại phép tính  - GV viết lại phép tính lên bảng  - GV tiếp tục lấy 3 tấm thẻ và HD như phép tính đầu    ?3 được lấy mấy lần? Nêu phép tính tương ứng?  - GV yêu cầu HS nêu lại phép tính  - GV viết lại phép tính lên bảng  - GV hướng dẫn các phép tính còn lại cho hết bảng nhân 3.  - GV cho HS đọc lại các phép tính vừa đưa ra.  - GV cho HS đọc theo tổ, cả lớp  ***b. Giới thiệu bảng nhân 3:***  - GV giới thiệu cho HS biết bảng nhân 3.  - GV yêu cầu HS đọc lại  - GV yêu cầu HS đọc thầm và nhẩm thuộc bảng nhân 3 theo nhóm bàn.  - GV đặt câu hỏi  ? Hãy nhận xét cho cô về các thừa số trong bảng nhân 3?  ? Kết quả của bảng nhân có sự thay đổi như  thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***c. Trò chơi “ Đố bạn”***  - GV nêu tên trò chơi, cách chơi co HS.  + Hai bạn cùng một nhóm chơi, một bạn nêu phép tính, một bạn nêu kết quả, và ngược lại.  - GV cho HS chơi  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lấy các tấm thẻ theo yêu cầu GV.  - HS quan sát  - Tấm thẻ có 3 chấm tròn.  - 3 được lấy 1 lần vậy 3 x 1 = 3  - 2 -3HS nêu lại  3 x 1 = 3  - HS quan sát và thực hiện theo  - 3 được lấy 2 lần vậy 3 x 2 = 6  - 2 -3HS nêu lại  3 x 2 = 6  - HS quan sát và thực hiện theo  - 3 được lấy 3 lần vậy 3 x 3 = 9  - 2 -3 HS nêu lại    3 x 3 = 9  3 x 4 = 12 3 x 7 = 21  3 x 5 = 15 3 x 8 = 24  3 x 6 = 18 3 x 9 = 27  3 x 10 = 30.  - 2-3HS đọc lại  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc lại  - HS đọc thuộc theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe và trả lời  + Thừa số thứ nhất không thay đổi, thừa số thứ 2 thay đổi tăng dần thêm 1 đơn vị.  + Kết quả của bảng nhân tăng nối tiếp  dần thêm 3. Kết quả phép tính sau  hơn kết quả phép tính trước 3 đơn vị.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - HS chơi trò chơi, các bạn cổ vũ.  - HS nhận xét. |
| **3. Luyện tập (7 phút)**  **Bài 1: Tính nhẩm**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  **-** GV cho HS làm bài cá nhân.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 3 x 3 = | 3 x 4 = | 3 x 10 = | 3 x 2 = | | 3 x 7 = | 3 x 1 = | 3 x 8 = | 2 x 3 = | | 3 x 6 = | 3 x 9 = |  | 3 x 5 =  5 x 3 = |   - GV cho HS chơi trò chơi “Xì điện”  - GV nêu cách chơi và cho HS chơi  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Bài học đã cho chúng ta khắc sâu thêm về bảng nhân 3 và tính chất giao hoán của phép nhận. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát bài tập, nhẩm tính   |  |  | | --- | --- | | 3 x 3 = | 3 x 10 = | | 3 x 7 = | 3 x 8 = | | 3 x 6 = | 3 x 2 = | | 3 x 4 = | 2 x 3 = | | 3 x 1 = | 3 x 1 = | | 3 x 9 = | 3 x 9 = |   - HS chơi trò chơi  + HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng (5 phút)**  Bài 5: a.  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - GV cho HS làm bài vào vở.  - GV HS chia sẻ  - GV Nhận xét vở, bài làm trên bảng, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  **5.** **Củng cố, dặn dò (1’)**  - Nhận xét tiết học.  - GV dặn dò chuẩn bị cho tiết 2 | - HS đọc bài toán  - HS HS làm bài vào vở, bảng lớp  - HS chia sẻ bài  Bài giải  6 khay có số cái bánh là:  3 x 6 = 18 (chiếc)  Đáp số: 18 chiếc bánh bao  - HS nhận xét bài bạn  - 1HS đọc lại bảng nhân 3 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Công nghệ**

**Tiết 2:** **TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nhận biết được sự khác nhau giữa sản phẩm công nghệ trong gia đình với các sản phẩm công nghệ nói chung. Nêu được tác dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

+ Có ý thức giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình để sử dụng được lâu bền Nắm vững được tác dụng của các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

- HS tự chủ, tự học, tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

GV: Máy tính, ti vi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV tổ chức trò chơi” Biển báo giao thông” để khởi động bài học.  - GV Nêu luật chơi: có 4 biển báo giao thông : ẩn trong mỗi biển báo là một câu hỏi dạng trả lời nhanh. Lớp chia thành 4 đội, ai nêu được nhiều đối tượng tự nhiên, sản phẩm công nghệ nhất là thắng cuộc.  - GV tổ chức chơi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập (25’)**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu sản phẩm công nghệ trong gia đình. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Sản phẩm công nghệ nào trong các hình dưới đây được sử dụng trong gia đình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu tác dụng của sản phẩm công nghệ trong gia đình. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu lớp chia thành nhóm 4, thảo luận và trình bày tác dụng của sản phẩm công nghệ trong gia đình có trong hình dưới đây:    - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. (Làm việc chung cả lớp).**  **-** GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến về cách giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình theo gợi ý dưới đây:    - GV mời một số HS trình bày ý kiến của hình.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Chốt ý: *Để sử dụng những sản phẩm công nghệ trong gia đình được an Toàn, tiết kiệm và bền lâu cần chú ý: chỉ sử dụng khi cần, sử dụng đúng chức năng, di chuyển nhẹ nhàng, vệ sinh thường xuyên.*  **Hoạt động 4: Nghe tác dụng, đoán sản phẩm. (trò chơi tập thể)**  **-** GV mời HS nêu yêu cầu bài.  - GV tổ chức trò chơi nhanh: Quan sát hình dưới đây, nghe mô tả tác dụng và đoán tên sản phẩm công nghệ.    - GV nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi.  **4. Vận dụng (5’)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều nhất”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết và tác dụng của sản phẩm đó.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những sản phẩm công nghệ mà em biết.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều sản phẩm, nêu được đủ, đúng tác dụng của sản phẩm đó thì đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - Các nhóm chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + Những sản phẩm công nghệ được sử dụng trong gia đình là:  Ti vi, quạt điện, nồi cơm điện, đèn học.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm thảo luận và đưa ra những tác dụng của sản phẩm công nghệ trong gia đình có trong hình theo iểu biết cảu mình.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Quạt điện: làm mát khi trời nắng, nóng.  + Tivi: Để giải trí (xem phim, tin tức,...)  + Nồi cơm điện: Dùng để nấu cơm.  + Đèn học: Dùng để thắp sáng.  - Các nhóm nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng nhau suy nghĩ và đưa ra ý kiến về cách giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình theo gợi ý  - 3-5 HS trình bày theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhạn xét, bổ sung.  - HS nhắc lại.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng nhau suy nghĩ và tham gia chơi bằng cách lắng nghe GV mô tả tác dụng của một sản phẩm công nghệ nào đó, nếu biết thì xug phong trả lời. Ai trả lời nhanh và đúng nhất sẽ được tuyên dương.  + Làm khô tóc: máy sấy tóc.  + Bảo quản thực phẩm: Tủ lạnh.  + Cung cấp thông tin, giải trí: Radio  + Là quần áo: bàn là  + Giặt quần áo: máy giặt  + Đun nấu: bếp ga  - HS lắng nghe.  - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Ngày soạn: 11/9/2024

**Thứ sáu ngày 20 tháng 09 năm ­­2024**

**Tiếng anh**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**Tiếng anh**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**Tin học**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**Mĩ thuật**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

NHẬN XÉT CỦA BGH

* + - GV soạn bài đầy đúng thời gian qui định
    - Thực hiện theo đúng công văn 2345

ĐÃ KIỂM TRA Tổ trưởng



Nguyễn Thị Xuân Hương

**XÁC NHẬN CỦA BGH NHÀ TRƯỜNG**

**KT HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |